

ĐÁNH GIÁ NGUỒN LAO ĐỘNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN

Lương Thị Thành Vinh^{*1} và Lê Thị Huyền²

¹*Viện Sư phạm Xã hội, Trường Đại học Vinh*

²*Trường THPT Cửa Lò, Thị xã Cửa Lò, Nghệ An*

Tóm tắt: Nguồn lao động là động lực của quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Cửa Lò là một trong 3 thị xã có nền kinh tế phát triển khá của tỉnh Nghệ An, hoạt động dịch vụ du lịch phát triển mạnh, đời sống nhân dân ngày càng cải thiện, nhu cầu đối với lao động phục vụ trong ngành du lịch ngày càng lớn, tuy nhiên nguồn lao động của thị xã chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường cả về số lượng và chất lượng. Do đó, việc đánh giá thực trạng nguồn lao động sẽ góp phần giải quyết những yêu cầu trước mắt và lâu dài trong chính sách phát triển nguồn nhân lực của thị xã. Bài báo này đã tập trung đánh giá nguồn lao động phục vụ phát triển kinh tế thị xã Cửa Lò giai đoạn 2008 - 2018 theo các tiêu chí: quy mô, gia tăng, cơ cấu, phân bố, chất lượng, hạn chế và giải pháp sử dụng hợp lý nguồn lao động của thị xã giai đoạn tiếp theo.

Từ khóa: nguồn lao động, phát triển kinh tế, thị xã Cửa Lò.

1. Mở đầu

Nguồn lao động là bộ phận dân số trong độ tuổi quy định có khả năng tham gia lao động. Theo quy định của Luật Lao động Việt Nam năm 2012, độ tuổi lao động đối với nam là từ 15 đến 60 tuổi, độ tuổi lao động đối với nữ là từ 15 đến 55 tuổi. Trong thực tế, nguồn lao động còn bao gồm những người ngoài độ tuổi nhưng vẫn tham gia lao động. Mặt khác, có những người trong độ tuổi lao động nhưng lại không làm việc. Tuy nhiên, không phải ai trong nguồn lao động cũng tham gia vào các hoạt động kinh tế, vì vậy nguồn lao động bao gồm bộ phận dân số hoạt động kinh tế và bộ phận dân số không hoạt động kinh tế [1].

Vấn đề nguồn lao động và sử dụng nguồn lao động đã được các cơ quan, ban ngành, các nhà khoa học nghiên cứu với nhiều khía cạnh khác nhau trên các quy mô khác nhau. Trên quy mô cả nước, Bộ Lao động Thương binh Xã hội phối hợp với Tổng cục Thống kê hàng năm đã tiến hành khảo sát điều tra lao động và việc làm, đặc biệt từ năm 1997 đến nay để đưa ra một bức tranh toàn cảnh về thực trạng lao động và việc làm, đồng thời cung cấp một cơ sở dữ liệu quan trọng phục vụ cho công tác nghiên cứu, cũng như công tác quản lý. Các nghiên cứu về nguồn lao động của nước ta theo các xu hướng chính như thực trạng nguồn lao động và sử dụng nguồn lao động [2, 3, 4, 5], đánh giá chất lượng nguồn lao động [6], nâng cao chất lượng nguồn lao động, sử dụng hiệu quả lao động [7, 8, 9, 10]... Hầu hết các nghiên cứu đều tập trung vào lãnh thổ quy mô cấp quốc gia, cấp tỉnh hoặc theo khía cạnh ngành, các nghiên cứu ở phạm vi cấp huyện và tương đương vẫn còn hạn chế về số lượng.

Ngày nhận bài: 11/3/2020. Ngày sửa bài: 27/3/2020. Ngày nhận đăng: 10/4/2020.

Tác giả liên hệ: Lương Thị Thành Vinh. Địa chỉ e-mail: vinhuni@vinhuni.edu.vn

Thị xã Cửa Lò là một đô thị du lịch có diện tích 27,81 km², số dân năm 2018 là 56.848 người [11, 12]. Nguồn lao động của thị xã Cửa Lò dồi dào, cơ cấu dân số trẻ, phần lớn lao động làm trong ngành dịch vụ du lịch. Tuy nhiên, hàng năm cứ đến mùa du lịch (tháng 4 - tháng 9) Cửa Lò lại thiếu rất nhiều lao động. Để giải quyết vấn đề lao động mùa du lịch, thị xã Cửa Lò đã phải thu hút lao động từ các huyện lân cận. Lực lượng lao động của Cửa Lò đang có sự biến đổi cả về lượng và chất. Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế ngày càng cao của thị xã, cũng như định hướng sát nhập thị xã về thành phố Vinh trong tương lai, cần đánh giá đúng thực trạng và đề xuất được các định hướng, giải pháp phát triển nguồn nhân lực một cách hợp lý và hiệu quả.

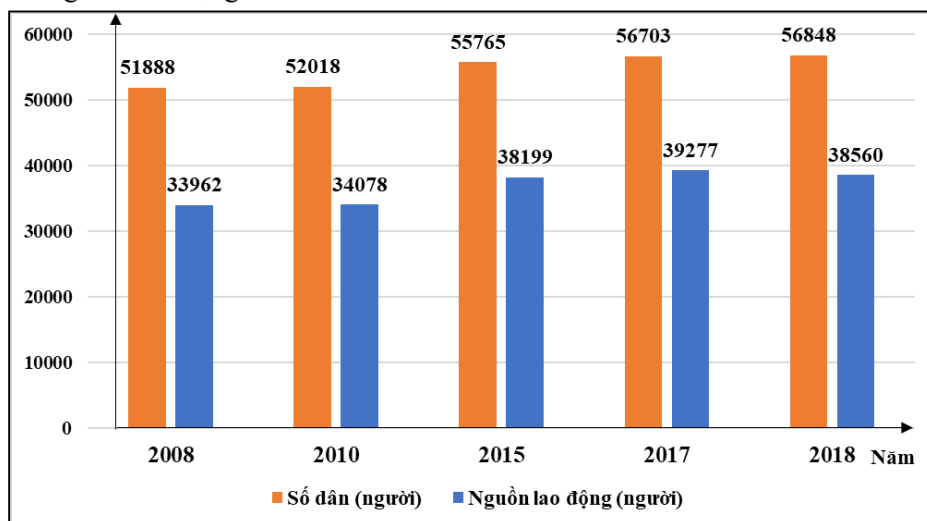
2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nguồn lao động

2.1.1. Khái quát chung về nguồn lao động

Cửa Lò là địa phương có quy mô dân số khá lớn so với các huyện, thị của Nghệ An. Theo số liệu thống kê của Chi cục Thống kê Cửa Lò, năm 2018 dân số trung bình của thị xã là 56.848 người. Trong đó dân số trên 15 tuổi là 43.716 người, chiếm 76,9% tổng số dân toàn thị xã.

Nguồn lao động của thị xã Cửa Lò cũng tăng theo thời gian. Năm 2008, nguồn lao động của Cửa Lò là 33.962 người; từ năm 2008 đến năm 2017 nguồn lao động liên tục tăng, đạt 39.277 người, sau đó giảm nhẹ còn 38.560 người năm 2018 (chiếm 67,8% dân số). Như vậy, trong giai đoạn 2008 - 2018, nguồn lao động Cửa Lò tăng thêm 4.598 lao động, trung bình mỗi năm tăng khoảng 460 lao động.



**Biểu đồ 1. Số dân và nguồn lao động của thị xã Cửa Lò
giai đoạn 2008 - 2018 (đơn vị: Người)**

Nguồn: [12]

Lao động của thị xã Cửa Lò tăng là do sự tăng nhanh của quy mô dân số. Nguồn lao động dồi dào là điều kiện thuận lợi cho Cửa Lò phát triển kinh tế và thu hút đầu tư.

2.1.2. Dân số không hoạt động kinh tế

Năm 2018, dân số không hoạt động kinh tế của Cửa Lò là 4.042 người, chiếm 11,7% nguồn lao động thị xã. Trong đó, số người trong độ tuổi lao động chiếm 78,5% (3.172 người), 21,5% còn lại là dân số trên độ tuổi lao động. Nguyên nhân Cửa Lò có dân số không hoạt động kinh tế lớn vì có tới 61,2% là học sinh, sinh viên; 35,1% là những người đang hưởng chế độ hưu

trí hoặc già yếu mất khả năng lao động; chỉ có 3,7% lao động không làm việc vì không muốn đi làm hoặc làm những công việc không được công nhận.

2.1.3. Dân số hoạt động kinh tế

2.1.3.1. Quy mô lao động

Năm 2018, dân số hoạt động kinh tế của thị xã là 34.518 người chiếm 89,5% tổng số lao động (đứng thứ 21 toàn tỉnh). Trong dân số hoạt động kinh tế, số người đang làm việc trong các ngành kinh tế trên địa bàn thị xã là rất lớn 33.758 lao động (chiếm 97,8%), số người thiếu việc làm là 421 người (chiếm 1,22%), số người thất nghiệp là 314 người (chiếm 0,91%) [12].

2.1.3.2. Cơ cấu lao động

a. Cơ cấu lao động theo nhóm tuổi

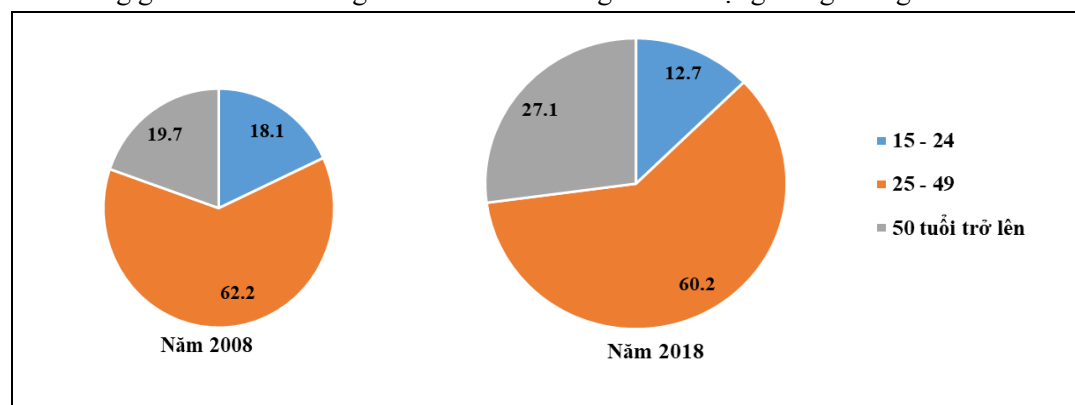
Thị xã Cửa Lò có cơ cấu lao động trẻ, có sự chênh lệch và thay đổi tỉ lệ giữa các nhóm lao động.

- Nhóm lao động trẻ từ 15 đến 24 tuổi có xu hướng giảm: năm 2008 là 6.147 người, chiếm 18,1%, đến năm 2018 giảm xuống còn 4.897 người, chiếm 12,7%.

- Nhóm lao động từ 25 - 49 tuổi chiếm tỉ lệ cao và có xu hướng giảm: năm 2008 chiếm tỉ lệ cao 62,2% nhưng đến năm 2018 giảm 2% còn 60,2% với 23.213 người.

- Nhóm lao động từ 50 tuổi trở lên có xu hướng tăng nhanh: năm 2008 chiếm 19,7%, đến năm 2018 tăng lên 27,1% với 10.449 người. Điều này cho thấy xu hướng già hóa nhanh trong cơ cấu lao động của thị xã.

Nguồn lao động Cửa Lò dồi dào, phần lớn lao động trẻ nên dễ dàng tiếp thu khoa học kĩ thuật và áp dụng vào sản xuất làm tăng năng suất lao động. Bên cạnh đó, nguồn lao động đang có xu hướng già hóa nhanh cũng là thách thức cho nguồn lao động trong tương lai của Cửa Lò.



Biểu đồ 2. Cơ cấu lao động theo nhóm tuổi của Thị xã Cửa Lò năm 2008 và 2018 (đơn vị: %)

Nguồn: [12]

b. Cơ cấu lao động theo giới tính

Bảng 1. Lao động trên 15 tuổi chia theo giới tính của Thị xã Cửa Lò năm 2008 và năm 2018

Năm	Tổng		Nam		Nữ	
	Người	Tỉ lệ %	Người	Tỉ lệ %	Người	Tỉ lệ %
2008	33.962	100,0	16.648	49,02	17.313	50,98
2018	38.560	100,0	19.314	50,09	19.245	49,91

Nguồn: [3]

Năm 2018, dân số nữ của thị xã chiếm 50,12% tổng số dân số; dân số nam chiếm 49,88% trong tổng dân số. Khác với cơ cấu dân số theo giới chung của tỉnh Nghệ An, cơ cấu lao động theo giới tính của thị xã Cửa Lò nghiêng hơn một chút về phía nam. Tỷ lệ lao động nam ở Cửa Lò là 50,09% tương ứng với 19.314 người, tỷ lệ lao động nữ là 49,91% tương ứng với 19.245 người.

Có thể thấy, cơ cấu lao động theo giới tính của Cửa Lò ít có sự chênh lệch giữa tỷ lệ nam và nữ. Trong giai đoạn 2008 - 2018, tỷ lệ lao động nam có xu hướng tăng từ 49,02% lên 50,09% (tăng 1,07%), tỷ lệ lao động nữ lại giảm từ 50,98% xuống 49,91%, tuy nhiên tốc độ thay đổi chậm, không ảnh hưởng nhiều đến việc bố trí việc làm cho người lao động theo giới tính của thị xã.

2.1.3.3. Chất lượng nguồn lao động

a. Trình độ học vấn

Chất lượng nguồn lao động của Thị xã Cửa Lò không ngừng được chú trọng và nâng cao. Thị xã Cửa Lò đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục THCS. Tỷ lệ tốt nghiệp bậc THPT luôn đạt trên 95%. Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã tốt nghiệp THPT năm 2008 là 80,3% đến năm 2018 tăng lên 89,2%, tỷ lệ còn lại chưa tốt nghiệp THPT sẽ đi học nghề, hoặc ở nhà làm nông lâm ngư nghiệp và dịch vụ buôn bán, dịch vụ du lịch [12].

So với mặt bằng chung của tỉnh Nghệ An, trình độ học vấn của người lao động trên địa bàn thị xã Cửa Lò luôn cao hơn. Nguyên nhân do chủ trương chú trọng phát triển và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng của Thị xã. Nguồn lao động chất lượng cao làm tăng năng suất làm việc của người lao động.

b. Trình độ chuyên môn kỹ thuật

So với cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn kỹ thuật của tỉnh Nghệ An năm 2018, tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo của Cửa Lò là 72,6%, thấp hơn mức trung bình của tỉnh (79,3%). Năm 2018, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo của Cửa Lò cao hơn mức trung bình chung toàn tỉnh, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo của tỉnh Nghệ An là 20,7%. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo của Cửa Lò năm 2008 là 18,8%; đến năm 2018 đã tăng lên là 27,4%. Trong đó: Tỷ lệ lao động có trình độ sơ cấp (dạy nghề) tăng từ 5,4% năm 2008 lên 6,9% năm 2018 (tăng 1,5%); tỷ lệ lao động có bằng trung cấp chuyên nghiệp tăng từ 3,8% lên 5,2% (tăng 1,4%); tỷ lệ lao động có bằng cao đẳng tăng từ 2,9% lên 4,7% (tăng 1,8%); tỷ lệ lao động có bằng đại học trở lên của Cửa Lò tăng nhanh từ 6,7% lên 10,6% (tăng 3,9%) và chiếm tỷ lệ cao nhất trong các loại hình đào tạo. Tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo của thị xã tập trung chủ yếu trong ngành nông - lâm - ngư nghiệp và thương mại [12, 15, 16].

Bảng 2. Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn kỹ thuật của thị xã Cửa Lò năm 2008 và 2018 (Đơn vị: %)

Trình độ đào tạo	2008	2018
- Tổng số	100	100
- Lao động chưa qua đào tạo	81,2	72,6
- Lao động đã qua đào tạo	18,8	27,4
- Trong đó:		
+ Dạy nghề	5,4	6,9
+ Trung cấp chuyên nghiệp	3,8	5,2
+ Cao đẳng	2,9	4,7
+ Đại học trở lên	6,7	10,6

Nguồn: [12]

Hiện nay hệ thống dạy nghề của Nghệ An nói chung và thị xã Cửa Lò nói riêng phát triển khá mạnh, phân bố tương đối đồng đều và rộng khắp góp phần nâng cao chất lượng lao động của địa phương.

2.1.4. Lao động di cư (xuất khẩu lao động)

Những năm gần đây, số lao động của thị xã được tạo việc làm trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài đều tăng nhanh. Trên địa bàn đã có nhiều công ty làm công tác xuất khẩu lao động hoạt động như: Nhân Việt, ICO... nên Cửa Lò đã trở thành một trong những địa phương đứng đầu của tỉnh về công tác xuất khẩu lao động.

Số lượng lao động xuất khẩu tăng khá nhanh, trong giai đoạn 2008 - 2018, số lượng lao động xuất khẩu tăng 300 người. Lao động Cửa Lò thường chọn những đất nước quen thuộc như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài loan, Ma Cao, Malaixia... Hầu hết lao động đi làm việc ở nước ngoài đều có thu nhập cao và ổn định. Thị xã cũng giảm được tình trạng lừa đảo trong môi giới xuất khẩu lao động.

**Bảng 3. Số lượng lao động xuất khẩu thị xã Cửa Lò
giai đoạn 2008 - 2018 (Đơn vị : Người)**

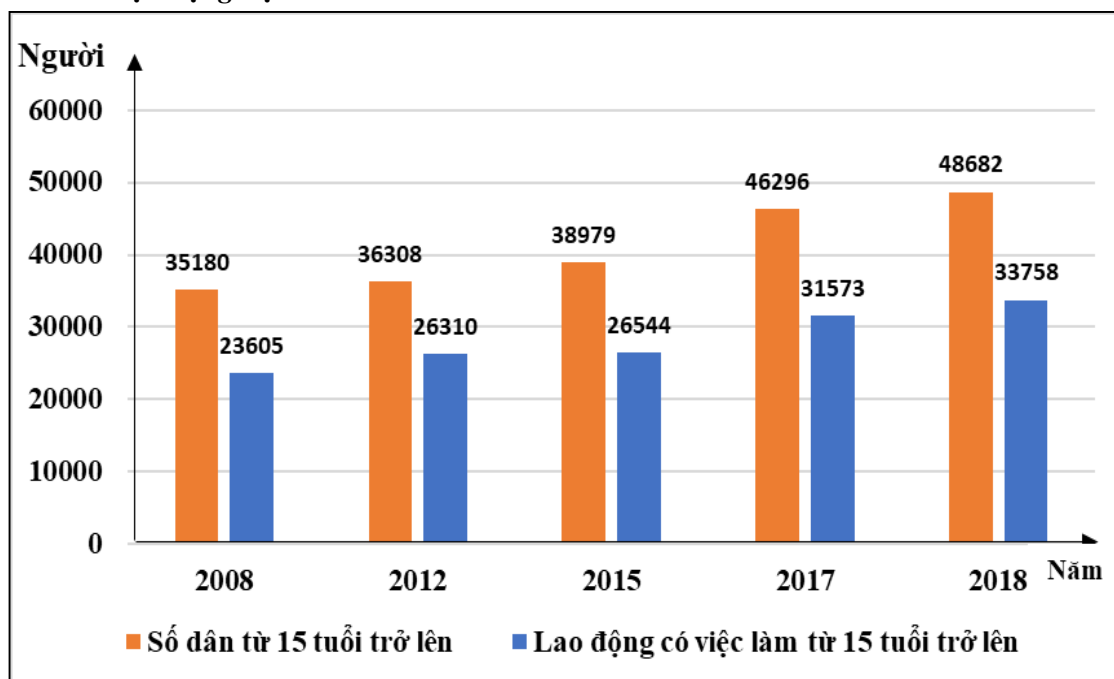
Năm	2008	2010	2015	2017	2018
Lao động xuất khẩu	550	610	754	731	850

Nguồn [14,17].

2.2. Sử dụng lao động

2.2.1. Lao động có việc làm

2.2.1.1. Thực trạng việc làm



**Biểu đồ 3. Số lao động có việc làm trong tổng dân số từ 15 tuổi trở lên
của Thị xã Cửa Lò giai đoạn 2008 - 2018**

Nguồn: [12]

Với diện tích tự nhiên nhỏ, mật độ dân số đông, tình trạng thiếu lao động trong mùa du lịch và thừa lao động trong mùa lạnh ở Cửa Lò xảy ra hàng năm. Vì vậy, công tác giải quyết việc làm luôn là một trong những mối quan tâm hàng đầu của thị, để tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội làm việc; một mặt phát huy lợi thế của nguồn lao động dồi dào, mặt khác cũng là hướng để góp phần tăng trưởng và phát triển kinh tế của thị xã.

Nhờ sự phát triển của kinh tế nên tỉ lệ lao động có việc làm của thị xã Cửa Lò giai đoạn 2008 - 2018 khá cao. Năm 2018, tổng số lao động có việc làm là 33.758 người chiếm 87,5% nguồn lao động và chiếm 97,8% LLLĐ. Năm 2018 số lao động có việc làm đã tăng 10.153 người so với năm 2008 [12].

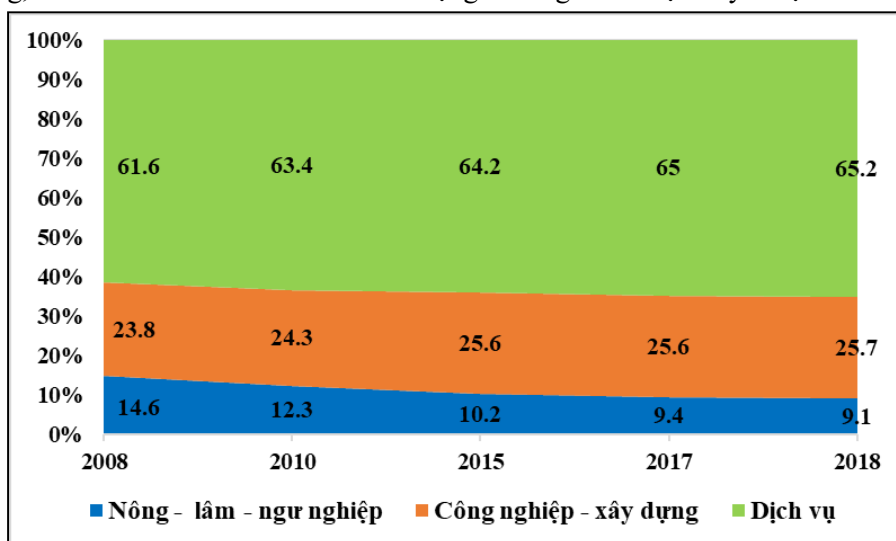
2.2.1.2. Cơ cấu việc làm của người lao động

a. Cơ cấu lao động theo ngành

Cơ cấu kinh tế theo ngành quy định thực trạng sử dụng lao động theo ngành kinh tế. Cùng với sự chuyển dịch của cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo ngành của Cửa Lò trong những năm gần đây đã có sự thay đổi theo hướng tích cực.

Nhìn chung, lao động Cửa Lò tập trung chủ yếu ở trong ngành dịch vụ. Năm 2018, cơ cấu lao động theo ngành kinh tế của thị xã Cửa Lò là: lao động nông - lâm - ngư nghiệp chiếm tỉ trọng 9,1%, lao động công nghiệp - xây dựng là 25,7%, lao động dịch vụ là 65,2%.

Do đặc điểm kinh tế của thị xã Cửa Lò những năm gần đây hoạt động du lịch phát triển khá nhanh, đồng thời nhiều loại hình dịch vụ mới ra đời như dịch vụ ăn uống, thương mại, khách sạn nghỉ dưỡng, bán buôn bán lẻ... nên cơ cấu lao động theo ngành có sự chuyển dịch là điều tất yếu.



Biểu đồ 4. Cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế của Thị xã Cửa Lò giai đoạn 2008 -2018

Nguồn: [12]

Giống như các địa phương khác và cả nước, cơ cấu lao động của Thị xã Cửa Lò giai đoạn 2008 - 2018 có sự chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng lao động trong ngành nông - lâm - ngư nghiệp, tăng tỉ trọng lao động trong ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.

- Lao động trong ngành nông - lâm - ngư nghiệp: giảm khá mạnh, trong giai đoạn 2008 - 2018 giảm từ 14,6% xuống 9,1% (giảm 5,5%).

- Lao động trong khu vực công nghiệp - xây dựng tăng tỉ trọng từ 23,8% lên 25,7% (tăng 1,9%).

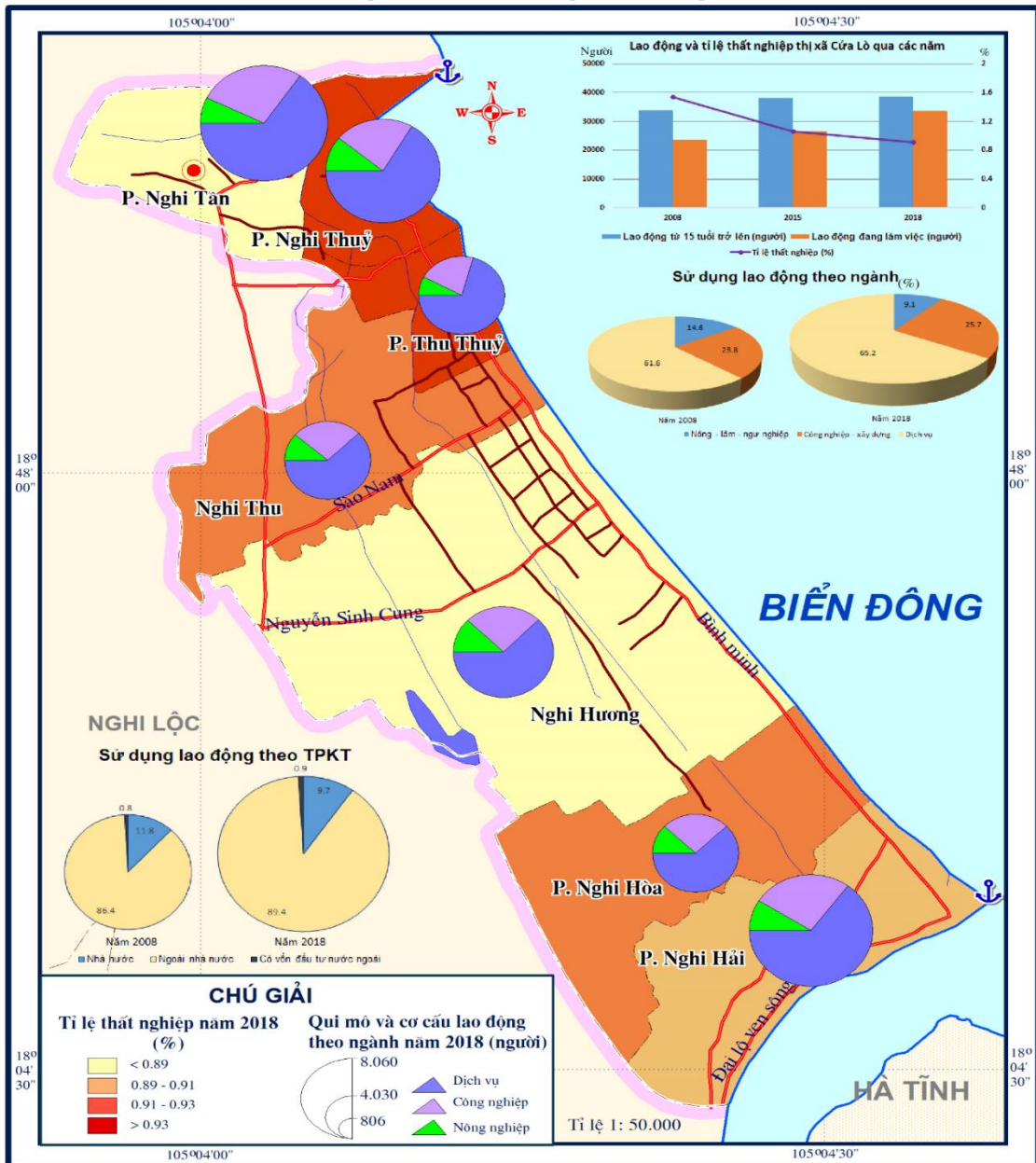
- Lao động trong khu vực dịch vụ chiếm tỉ lệ cao nhất và cũng có xu hướng tăng từ 60,6% vào năm 2008 lên 65,2% vào năm 2018 (tăng 4,6%).

b. Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế

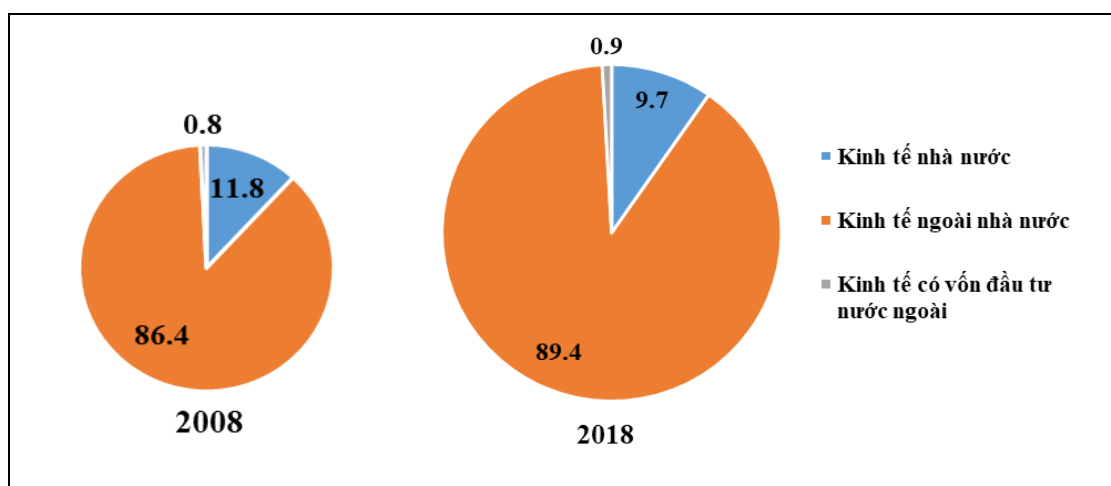
Trong cơ cấu các thành phần kinh tế của thị xã: nguồn lao động tập trung chủ yếu trong 2 khu vực kinh tế là Nhà nước và khu vực ngoài Nhà nước. Lao động trong khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài còn ít nên chiếm tỉ lệ nhỏ và thay đổi chậm.

Nguồn lao động của thị xã Cửa Lò tập trung ở khu vực ngoài Nhà nước chiếm tỉ trọng lớn nhất, trên 85% trong giai đoạn 2008 - 2018 và đang có xu hướng tăng lên từ 86,4% lên 89,4%. Lao động trong khu vực Nhà nước có tỉ trọng lớn thứ hai và đang có xu hướng giảm từ 11,8% xuống 9,7%. Mặc dù chiếm tỉ trọng nhỏ nhất nhưng tỉ lệ lao động trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài vẫn có xu hướng tăng từ 0,8% lên 0,9%, tăng 0,1% (Biểu đồ 5).

BẢN ĐỒ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG THỊ XÃ CỬA LÒ



Thực hiện: Nhóm tác giả



Biểu đồ 5. Cơ cấu lao động phân theo thành phần kinh tế của Thị xã Cửa Lò giai đoạn 2008 - 2018

Nguồn: [12]

c. Phân theo lãnh thổ

Do dân cư Cửa Lò phân bố không đều nên sự phân bố của lao động cũng có sự phân hóa theo đơn vị hành chính. Năm 2018, LLLĐ có việc làm của thị xã tập trung đông nhất ở phường Nghi Tân (21,6%), thứ hai là phường Nghi Hải (19,4%), thứ 3 là phường Nghi Thủy (16,7%), thứ 4 là phường Nghi Hương (12,8%), thứ 5 là phường Thu Thủy (10,3%), thứ 6 là phường Nghi Thu (9,8%) và cuối cùng là phường Nghi Hòa chỉ chiếm 9,4% LLLĐ có việc làm của thị xã. Chỉ có 3 phường Nghi Hương, Nghi Thu và Nghi Hòa là tăng tỉ trọng lao động, các phường còn lại đều giảm tỉ trọng lao động (Bảng 4).

Bảng 4. Quy mô và cơ cấu LLLĐ có việc làm phân theo đơn vị hành chính thị xã Cửa Lò năm 2008 và năm 2018

STT	Phường	Năm 2008		Năm 2018	
		Lao động	Tỉ lệ (%)	Lao động	Tỉ lệ (%)
1	Nghi Hương	2.710	11,5	4.332	12,8
2	Nghi Thu	1.826	7,8	3.310	9,8
3	Thu Thủy	2.747	11,6	3.448	10,3
4	Nghi Thủy	4.116	17,4	5.637	16,7
5	Nghi Tân	5.343	22,6	7.304	21,6
6	Nghi Hải	4.753	20,2	6.542	19,4
7	Nghi Hòa	2.110	8,9	3.185	9,4
	Tổng	23.605	100	33.758	100

Nguồn: Tính toán từ [12]

Lực lượng lao động phân bố không đồng đều tại các phường ảnh hưởng đến việc tổ chức sản xuất và khai thác tài nguyên của toàn thị xã. Đây cũng là một trong những nguyên nhân tạo nên sự phát triển kinh tế không đều trên lãnh thổ Cửa Lò.

2.2.2. Lao động thất nghiệp và thiếu việc làm

- Thất nghiệp

Theo kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2018 của Chi cục thống kê Cửa Lò, toàn thị xã có 314 người thất nghiệp, chiếm 0,91% LLLĐ, thấp hơn tỉ lệ thất nghiệp của tỉnh Nghệ An (1,27%). Số người thất nghiệp có xu hướng giảm từ 524 người năm 2008, đến năm 2018 còn 314 người; tỉ lệ thất nghiệp giảm từ 1,54% xuống còn 0,91% [12]. Nguyên nhân, do sự phát triển nhanh của các ngành kinh tế nhất là du lịch, hàng năm giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động nên tỉ lệ thất nghiệp của Cửa Lò giảm nhanh.

- Thiếu việc làm

So với tỉ lệ thiếu việc làm của tỉnh Nghệ An, thị xã Cửa Lò có tỉ lệ thiếu việc làm thấp hơn có xu hướng giảm. Năm 2008, tỉ lệ thiếu việc làm của thị xã là 1,36%, thấp hơn trung bình chung của tỉnh. Đến năm 2018 tỉ lệ này là 0,85% đã giảm 0,28% so với năm 2008 và thấp hơn 0,27% so với trung bình của tỉnh Nghệ An năm 2018 [12].

2.3. Đánh giá chung về nguồn lao động ở thị xã Cửa Lò

2.3.1. Thế mạnh

Cửa Lò tuy là địa phương có diện tích và số dân nhỏ so với toàn tỉnh nhưng lại có mật độ dân số cao nên vẫn có nguồn lao động đông, đồng thời thị xã đang trong giai đoạn có cơ cấu dân số vàng, lao động có khả năng tiếp thu nhanh trình độ khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại đây là lợi thế lớn cho sự phát triển KT - XH của thị xã. Với truyền thống sản xuất nông lâm ngư nghiệp, người lao động Cửa Lò rất cần cù, chịu khó, có kinh nghiệm sản xuất phong phú. Hiện nay, hoạt động kinh tế nổi bật của Cửa Lò là du lịch, kéo theo hàng loạt dịch vụ khác phục vụ cho du lịch nên đã tạo ra một nguồn lao động nhạy bén, sáng tạo đem lại hiệu quả cao trong phát triển kinh tế.

Nhờ sự quan tâm của các cấp chính quyền trong phát triển giáo dục hướng nghiệp nên chất lượng lao động của Thị xã Cửa Lò ngày càng được cải thiện. Người lao động được đào tạo sẽ dễ dàng tham gia vào các cơ sở sản xuất, nâng cao năng suất và thu nhập cho bản thân. Một số lao động có trình độ còn tự tạo việc làm cho bản thân và giải quyết việc làm cho lao động khác.

2.3.2. Hạn chế

Trình độ học vấn của người lao động tuy đã được nâng cao nhưng tỉ lệ lao động trình độ cao của thị xã nhìn chung còn thấp, tỉ lệ lao động chưa qua đào tạo còn cao, chưa đáp ứng được với yêu cầu phát triển KT - XH của thị xã cũng như của tỉnh trong thời kì mới, năng lực và tác phong của người lao động chưa thích ứng được với nền kinh tế đang từng bước chuyển dịch theo hướng CNH - HĐH. Tác phong của người lao động chưa thật chuyên nghiệp.

Phân bố lao động không đều giữa các phường ảnh hưởng đến tổ chức sản xuất và năng suất lao động.

2.4. Giải pháp sử dụng hợp lí nguồn lao động thị xã Cửa Lò

Để sử dụng hợp lí, hiệu quả nguồn lao động của thị xã Cửa Lò theo hướng phát triển bền vững, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ bản sau:

Giảm gia tăng dân số, tiến tới ổn định quy mô gia đình, quy mô nguồn lao động. Thực hiện tốt chính sách dân số, nâng cao vai trò của hệ thống dịch vụ y tế cộng đồng, lồng ghép giáo dục dân số sức khỏe sinh sản vào các trường học.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và giáo dục chuyên nghiệp, với những giải pháp cụ thể như: miễn, giảm học phí cho con em các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng gia đình chính sách, học sinh nghèo vượt khó... đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các trường học trên địa bàn; nâng cao chất lượng

giảng dạy trong các nhà trường, tạo môi trường học tập tốt nhất cho học sinh, sinh viên; đa dạng hóa các loại hình đào tạo các cấp, chú trọng hướng nghiệp và dạy nghề cho học sinh THPT.

Sử dụng hợp lý nguồn lao động bằng cách tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động thông qua việc khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư phát triển, đồng thời thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và sử dụng hợp lý lao động theo từng ngành kinh tế. Đặc biệt, trong ngành dịch vụ, thị xã cần tận dụng tối đa nguồn lao động tại chỗ để phục vụ phát triển du lịch bao gồm các dịch vụ: nhà hàng, khách sạn, dịch vụ vận tải, dịch vụ chụp ảnh, dịch vụ vui chơi giải trí và các dịch vụ buôn bán những mặt hàng thiết yếu phục vụ du khách, cần quy hoạch lực lượng lao động trong lĩnh vực thương mại vào các siêu thị và hệ thống chợ trong thị xã. Ngoài ra, thị xã cần nâng cao hiệu quả hoạt động của các ngành tài chính ngân hàng, y tế giáo dục, giao thông vận tải và thông tin liên lạc...

Bên cạnh đó, thị xã cần mở rộng thị trường lao động bằng cách phối hợp với các đơn vị tuyển dụng lao động, các xí nghiệp nhà máy trên địa bàn thị xã và các vùng lân cận; điều tra, cập nhật nhu cầu và nguyện vọng về việc làm của người lao động để cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp, công ty, các khu công nghiệp trên địa bàn, trong và ngoài tỉnh; đẩy mạnh xuất khẩu lao động thông qua việc tạo điều kiện cho các công ty môi giới xuất khẩu lao động hoạt động; giải quyết các thủ tục hành chính kịp thời cho lao động đi xuất khẩu; hỗ trợ vay vốn cho người lao động.

3. Kết luận

Nguồn lao động của Cửa Lò tương đối dồi dào nhưng vẫn chưa đủ đáp ứng lao động trong mùa du lịch của thị xã, tình trạng thừa thiếu lao động theo mùa vẫn diễn ra hàng năm. Lao động Cửa Lò được đánh giá tương đối tốt về trình độ học vấn. Về trình độ chuyên môn kỹ thuật, tỉ lệ lao động đã qua đào tạo là 27,4%, khá cao so với mức trung bình chung của toàn tỉnh (20,7%). Tuy nhiên, chất lượng lao động của Cửa Lò trên thực tế vẫn còn nhiều hạn chế. Năm 2018, khoảng 67,8 % dân số Cửa Lò đã tham gia vào thị trường lao động, 97,8% lao động có việc làm trong lực lượng lao động. Tình trạng thiếu việc làm chủ yếu diễn ra theo mùa và tập trung ở bộ phận lao động chưa qua đào tạo. Cơ cấu lao động của thị xã giai đoạn 2008 -2018 có sự chuyển dịch tích cực, phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhưng tốc độ chuyển dịch còn chậm và vậy hiệu quả sử dụng lao động chưa triệt để.

Xuất phát từ thực trạng phát triển kinh tế và sử dụng lao động ở Cửa Lò, thị xã cần tiếp tục nâng cao chất lượng và trình độ người lao động, nhất là nguồn lao động chất lượng cao nhằm đảm bảo cho tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững, người lao động hội nhập được vào thị trường lao động quốc tế. Đồng thời đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng từ khu vực nông lâm ngư nghiệp sang khu vực công nghiệp xây dựng và dịch vụ phục vụ du lịch, nhằm khai thác sử dụng lao động hợp lý hiệu quả theo ngành, theo thành phần kinh tế và theo lãnh thổ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Xuân Cầu và Mai Quốc Chánh, 2012. *Giáo trình Kinh tế nguồn nhân lực*, tái bản lần thứ 2 lao động. Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- [2] Võ Hữu Hòa, 2015. “Nguồn lao động và sử dụng nguồn lao động ở nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 10, 2015, tr. 161 - 168.
- [3] Ngô Thị Hải Yến, 2009. “Sự thay đổi cơ cấu sử dụng đất và cơ cấu lao động theo nghề ở Từ Sơn, Bắc Ninh trong quá trình đô thị hóa”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 5, 2009, tr. 13 - 19.
- [4] Nguyễn Thị Trang Thanh, 2010. “Thực trạng và một số giải pháp nâng cao chất lượng nguồn lao động trong các ngành nông - lâm - thủy sản tỉnh Nghệ An”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 2, 2010, tr. 37 - 43.

- [5] Đàm Thị Thùy Dương, 2004. *Nguồn lao động và sử dụng nguồn lao động ở thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ Địa lý, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [6] Tô Thị Hồng Nhung, 2012. “Chất lượng lao động Việt Nam - Một số vấn đề bất cập hiện nay”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 2, 2012, tr. 113 - 119.
- [7] Nguyễn Thị Dung, 2016. “Đánh giá nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn hiện nay”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 2, 2016, tr. 157 - 163.
- [8] Đỗ Thị Bích Loan, 2012. “Phân luồng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 9, 2012, tr. 142 - 148.
- [9] Nguyễn Thị Ngọc Liên, 2014. “Các phương pháp tạo động lực làm việc cho người lao động trong quản lý”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 6, 2014, tr. 212 - 219.
- [10] Đào Thị Ngọc Minh, 2008. “Đào tạo nghề cho người lao động nông thôn Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 8, 2008, tr. 131 - 136.
- [11] Cục Thống kê Nghệ An, Niên giám thống kê tỉnh Nghệ An các năm 2009, 2015, 2019. Nxb Thống Kê.
- [12] Chi cục Thống kê thị xã Cửa Lò, Niên giám thống kê Cửa Lò các năm 2009, 2015, 2019. Nxb Nghệ An.
- [13] <http://www.cualo.gov.vn>. Trang thông tin điện tử thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
- [14] <https://congthuong.vn/nghe-an-xuat-khau-tang-83-trong-nam-2019-128311.html>
- [15] UBND thị xã Cửa Lò, 2015. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Cửa Lò lần thứ V (2010 -2015). Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội 5 năm (2015 - 2020).
- [16] UBND thị xã Cửa Lò, 2020. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Cửa Lò lần thứ VI (2015 - 2020). Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội 5 năm (2020 - 2025).
- [17] Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thị xã Cửa Lò, Báo cáo tình hình lao động việc làm các năm 2008, 2010, 2015, 2017, 2018.

ABSTRACT

An assessment of the labor force of Cua Lo town, Nghe An province

Luong Thi Thanh Vinh¹ and Le Thi Huyen²

¹*School of Social Sciences Education, Vinh University*

²*Cua Lo High School, Cua Lo Town, Nghe An Province*

The labor force is the driving force of the socio-economic development process. Cua Lo is one of three towns with a fairly developed economy of Nghe An province, tourism service activities thrive. People's lives are progressively improved, the demand for workers in tourism industry. However, the labor force of the town does not meet the requirements of the market in both quantity and quality. Therefore, the assessment of the current situation of labor resources will contribute to address immediate and long-term requirements in the town's human resource development policy. This article has focused on evaluating labor resources for economic development in Cua Lo town in the period of 2008 - 2018 according to the criteria: scale, increase, structure, distribution, quality, limitations and solutions of using labor resources in the town on the next stage.

Key words: Labor source, economic development, Cua Lo town.